TAND HUYỆN LỤC NGẠN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/ HS-ST
Ngày 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Nguyệt;
2. Ông Bùi Ngọc Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện, cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/ HSST ngày 15/11/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn K**, sinh năm 1979

Tên gọi khác: không.

Sinh, trú quán: Thôn G C, xã Q S, huyện L Ng, Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hoá: 4/12; Đảng, đoàn thể: Không.

Con ông: Đặng Văn H, đã chết;

Con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1947 trú tại thôn G C - Q S - L Ng - Bắc Giang.

Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1984 hiện đang lao động tại Trung Quốc.

Con: Có 02 con lớn sinh năm 2002 đã chết, nhỏ sinh năm 2009 theo mẹ không khai sinh tại địa phương.

Tiền án: 01 tiền án

Tại bản án hình sự số 37/2012/HS-ST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử tuyên phạt Đặng Văn K 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với số ma túy tàng trữ là 0,708 gam Heroin và 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.160.000 đồng. Ngày 22/01/2015 Đặng Văn K đã chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/HSST ngày 07/9/1998 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Đặng Văn K 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, bản án không xác định định lượng tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội mới Đặng Văn K đã được xoá án tích.

Năm 2007 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chưa bệnh, thời hạn là 12 tháng. Ngày 13/12/2008 bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Ngô Văn G, sinh năm 1988

Trú quán: Thôn G C – Q S – L Ng – Bắc Giang (Vắng mặt).

Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1984

Trú quán: C L – P V – L Ng – Bắc Giang (có mặt).

Anh Đặng Văn Lâ, sinh năm 1971

Trú quán: Thôn G C – Q S – L Ng – Bắc Giang (có mặt).

Anh Dương Văn C, sinh năm 1965

Trú quán: Khu L L – TT C – LNg – Bắc Giang (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Lậ, sinh năm 1968

Trú quán: Khu H T – TT C – L Ng – Bắc Giang (Vắng mặt).

Anh Trần Văn Đị, sinh năm 1973

Trú quán: Khu L C – TT C – L Ng – Bắc Giang (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1990

Trú quán: N Đ – N D – L Ng – Bắc Giang (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 13/8/2017 Đặng Văn K, sinh năm 1979, trú tại G C - Q S - L Ng có vay số tiền 600.000 đồng của anh trai là Đặng Văn Lâ, sinh năm 1971 cùng thôn. Sau khi vay được tiền K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Favour loại xe Win100 màu xanh đen, biển số 98N1-3719 đi đến nhà Dương Văn C, sinh năm 1965 ở Khu H T - T T C - L Ng - Bắc Giang mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi không thấy C ở nhà, chỉ thấy có Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1990, trú tại N Đ - N D - L Ng - Bắc Giang đang ở nhà C. K bảo bán cho 01 cái (tức là ma túy) thì Kh hỏi lại K "mua loại bao nhiêu" tức mua gói ma túy heroin với giá bao nhiêu tiền, K trả lời "mua loại 500.000 đồng", rồi K lấy 500.000 đồng đưa cho Kh. Kh cầm tiền và đưa lại cho K 01 gói nilon màu xanh bên trong là ma túy Heroin, K cầm gói ma túy trên tay ra ngoài lấy xe mô tô mang ma túy về nhà sử dụng, khi đi đến đoạn đường thuộc khu D Đ - T T C - L Ng thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Lục Ngạn phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ của Đặng Văn K 01 gói nilon màu xanh bên trong là gói giấy hai mặt màu trắng bạc bên trong gói giấy bạc có chứa chất cục bột màu trắng K khai là ma túy Heroin được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "QT", Khương giao nộp 01 xe mô tô biển số 98N1-3719 và số tiền 100.000 đồng. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn C, quá trình khám xét có mặt Trần Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại L C - Thị trấn C - LNg đã tự giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng hai mặt màu trắng bạc bên trong có chứa chất cục bột màu trắng Đ lấy từ túi quần sóoc bên phải đang mặc của mình ra, Đ khai là ma túy Heroin của Đ được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "KX1"; Thu giữ tại mái nhà tắm của gia đình Dương Văn C 01 túi nilon màu trắng bên trong là tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bên trong có 4 gói giấy bạc hai mặt màu trắng bạc bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu "KX2" và thu giữ số tiền 3.760.000 đồng của Trần Văn Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trưng cầu giám định số 188 ngày 13/8/2017 đối với mẫu vật thu giữ đã niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT", "KX1", "KX2". Tại bản kết luận giám định số 1250/KL-PC54 ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Trong 01 phong bì thư ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,230 gam.

Trong 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc hai mặt màu trắng bạc là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,015 gam.

Trong 01 phong bì thư ký hiệu "KX2" đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 túi nilon màu trắng chất cục bột màu trắng đựng trong 4 gói giấy bạc hai mặt màu trắng bạc, được gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng tiền Việt Nam đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,218 gam.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Đặng Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Lời khai của anh Đặng Văn Lâ và anh Hoàng Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tai cơ quan điều tra, tại phiên tòa các anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 97/KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Đặng Văn K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (13/8/2017).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định được chứa trong: " phong bì thư ký hiệu QT, mẫu chất cục bột màu trắng 0,221 gam, vỏ bao gúi mẫu sau giám

định; phong bì thư ký hiệu KX1, mẫu chất cục bột màu trắng 0,010 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định và phong bì thư ký hiệu KX2, mẫu chất cục bột màu trắng 0,187 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định". Cả 03 phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: "Hồi 07 giờ 00 phút ngày 13/8/2017 tại Khu Dốc Đồn, Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Đặng Văn K, sinh năm 1979, trú tại Thôn G C, xã Q , huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi tàng trữ 0,230 gam Heroine thì bị bắt quả tang".

Hành vi nêu trên của Đặng Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi phạm tội này, đã dẫn đến làm sói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người. Từ việc tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo, không những là nguyên nhân dẫn đến biết bao hạnh phúc gia đình đó bị đổ vỡ, rơi vào hoàn cảnh cơ cực lầm than, kinh tế gia đình bị kiệt quệ, mà

còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có tiền án, có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 "Quy định về hình phạt nhẹ hơn" để xét xử theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra K khai mua số ma túy của Kh, tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa K và Kh thì Kh không thừa nhận đã bán ma túy cho K. Ngoài lời khai của K thì không còn căn cứ nào khác để chứng minh Kh đã bán ma túy cho K, nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Kh.

Đối với Trần Văn Đ, quá trình điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy của Đ có trọng lượng 0,015 gam, bản thân Đ chưa có tiền án, tiền sự về tội liên quan đến ma túy. Xét thấy định lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ là có căn cứ.

Đối với số ma túy thu giữ tại mái nhà tắm nơi ở của Dương Văn , bản thân Dương Văn C không biết số ma túy do đâu mà có, không xác định được số ma túy này của ai nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Đặng Văn Lâ khi cho K mượn tiền, anh Lâ không biết Khương sử dụng tiền vào mục đích mua ma túy để sử dụng nên không đặt ra xem xét xử lý đối với anh Lâ.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Favour loại xe Win100 màu xanh đen đeo biển số 98N1-3719, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên nên tách ra để điều tra làm rõ, giải quyết trong vụ án khác. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 3.760.000 đồng thu giữ của Trần Văn Đ, quá trình điều tra xác định đây là tiền của cá nhân Đ không liên quan đến việc sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trao trả số tiền trên cho Trần Văn Đ là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 100.000 đồng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số ma túy sau giám định được chứa trong: " phong bì thư ký hiệu QT, mẫu chất cục bột màu trắng 0,221 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định; phong bì thư ký hiệu KX1, mẫu chất cục bột màu trắng 0,010 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định và phong bì thư ký hiệu KX2, mẫu chất cục bột màu trắng 0,187 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định" là vật chứng liên quan đến hành vi vi phạm phạm luật, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định cuả pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Văn K 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (13/8/2017).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định được chứa trong: " phong bì thư ký hiệu QT, mẫu chất cục bột màu trắng 0,221 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định; phong bì thư ký hiệu KX1, mẫu chất cục bột màu trắng 0,010 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định và phong bì thư ký hiệu KX2, mẫu chất cục bột màu trắng 0,187 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định". Cả 03 phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lục Ngạn;*
- *Công an huyện Lục Ngạn;*
- *Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu VP và hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIẤN TẺA